

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-GDPT&GDTX

Đồng Nai, ngày tháng 11 năm 2025

V/v hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh học sinh trung học năm học 2025-2026

Kính gửi:

- UBND các xã, phường;
- Các trường trung học phổ thông;
- Các trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Các trung tâm GDNN-GDTX.

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT);

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ GDĐT Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Công văn số 6887/UBND-KGVX ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh về việc chấp thuận Danh mục thực hiện các nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026;

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT và Công văn số 1334/SGDDĐT-GDPT&GDTX ngày 03/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Sở GDĐT hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) và tổ chức Cuộc thi khoa học, kỹ thuật (KHKT) cấp tỉnh học sinh trung học (sau đây gọi tắt là Cuộc thi) của tỉnh Đồng Nai năm học 2025-2026 cho các cơ sở giáo dục có học sinh học Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, học viên học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Khuyến khích học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) nghiên cứu KHKT, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn;

- Góp phần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM); nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục;

- Tạo cơ hội để học sinh giới thiệu kết quả nghiên cứu KHKT; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Nội dung nghiên cứu KHKT của học sinh bảo đảm thiết thực, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông;

- Việc tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu KHKT bảo đảm an toàn, nghiêm túc, công khai, minh bạch, phù hợp với năng lực, sở trường, hứng thú và tự nguyện tham gia của học sinh;

- Việc tổ chức Cuộc thi bảo đảm thiết thực, hiệu quả, trung thực, khách quan, đánh giá đúng năng lực học sinh.

II. Tổ chức triển khai

1. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của công tác NCKH của học sinh trung học và các quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT về Cuộc thi đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội. Trong nội dung tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị cần nhấn mạnh đến giáo viên, học sinh phải luôn thực hiện tốt luật bản quyền, trung thực trong việc chọn đề tài, quá trình nghiên cứu thực hiện đề tài (tuyệt đối không được sao chép, mượn đề tài của tác giả khác).

2. Trên cơ sở nội dung được quy định tại Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT và các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi năm học 2025-2026, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai công tác NCKH của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đặc điểm của địa phương, đối tượng học sinh, chương trình, nội dung dạy học của cơ sở giáo dục. Trong quá trình triển khai, các đơn vị cần quan tâm tổ chức một số hoạt động sau:

- Phát động phong trào NCKH và tham gia Cuộc thi năm học 2025-2026.

- Tổ chức hội thảo, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về các quy định, hướng dẫn công tác tổ chức Cuộc thi (theo Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT), phương pháp NCKH; tạo điều kiện để học sinh, giáo viên tham gia NCKH và áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

- Khai thác hiệu quả tiềm lực của đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên có năng lực và kinh nghiệm NCKH, giáo viên đã hướng dẫn học sinh NCKH, giáo viên đã thực hiện đề tài NCKH sư phạm ứng dụng; đưa nội dung hướng dẫn học sinh NCKH vào sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn; giao nhiệm vụ cho giáo viên trao đổi, thảo luận về những vấn đề thời sự, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn trong quá trình học tập, các buổi sinh hoạt lớp, chào cờ, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo để định hướng, hình thành ý tưởng về dự án nghiên cứu của học sinh.

3. Phát triển Câu lạc bộ KHKT, STEM, Tin học... trong các cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm NCKH; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKH và sản phẩm khoa học vào thực tiễn; rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKH, học tập và trong cuộc sống; đặc biệt cần quan tâm đến ứng dụng AI, IoT trong quá trình nghiên cứu các dự án kỹ thuật.

4. Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng; các viện và trung tâm khoa học công nghệ; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; các nhà khoa học; cha mẹ học sinh trong việc hỗ trợ hướng dẫn và đánh giá các dự án khoa học của học sinh; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho học sinh NCKH và tham gia Cuộc thi.

5. Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục tổ chức lựa chọn tham gia Cuộc thi cấp tỉnh theo đúng quy chế và quy định của Cuộc thi tại Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT.

6. Lãnh đạo các xã, phường, thủ trưởng các cơ sở giáo dục phân công giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH, dự toán kinh phí hàng năm để có nguồn khen thưởng cho giáo viên hướng dẫn và học sinh đạt giải cao ở các cấp (nếu có). Giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH được quy đổi định mức tiết dạy theo các văn bản quy định hiện hành.

III. Tổ chức Cuộc thi năm học 2025-2026

1. Thời gian và địa điểm tổ chức

- Tổ chức lựa chọn dự án cấp cơ sở: hoàn thành trước **30/12/2025**.
- Nộp hồ sơ và dự án dự thi cấp tỉnh về Sở GDĐT: trước ngày **05/01/2026**.
- Thời gian tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh: Vòng Sơ khảo sẽ thực hiện phân tích, đánh giá khảo nghiệm kết quả đề tài dự thi dựa trên hồ sơ của dự án dự thi thời gian hoàn thành trước ngày **20/01/2026**. Sau khi kết thúc vòng sơ khảo Sở GDĐT sẽ có quyết định công nhận các dự án được tham gia dự thi Chung kết dự kiến tổ chức trong tháng 01/2026 (sẽ có thông báo cụ thể sau).

- Địa điểm tổ chức thi cấp tỉnh: dự kiến tại trường THPT Lê Quý Đôn - Long Bình Tân và trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi.

2. Lĩnh vực dự thi: Gồm 22 lĩnh vực (*đính kèm tại Phụ lục 1 của Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT*).

3. Nội dung, hình thức và yêu cầu

a) Nội dung thi

- Nội dung thi là kết quả thực hiện dự án nghiên cứu KHKT của học sinh (sau đây gọi tắt là dự án dự thi) thuộc các lĩnh vực của Cuộc thi. Dự án dự thi có thể do 01 (một) học sinh thực hiện (sau đây gọi là dự án cá nhân) hoặc do 02 (hai) học sinh thuộc cùng một cơ sở giáo dục thực hiện (sau đây gọi là dự án tập thể);

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án dự thi bao gồm các nội dung cơ bản sau: câu hỏi nghiên cứu (đối với dự án khoa học) hoặc vấn đề nghiên cứu (đối với dự án kỹ thuật); thiết kế và phương pháp nghiên cứu; thực hiện thu thập, phân tích và giải

thích dữ liệu (đối với dự án khoa học) hoặc chế tạo và kiểm tra (đối với dự án kỹ thuật).

b) Hình thức thi:

- Sẽ được tổ chức 02 vòng: Vòng sơ khảo và Chung khảo (sẽ có hướng dẫn cụ thể sau).

- Mỗi dự án dự thi gửi báo cáo kết quả thực hiện dự án theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 3 của Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT và trưng bày bảng thuyết minh về kết quả thực hiện dự án (sau đây gọi là poster) tại khu vực tổ chức Cuộc thi (đối với các dự án được tham dự Vòng Chung khảo);

- Tác giả hoặc nhóm tác giả trình bày tóm tắt kết quả thực hiện dự án và trả lời phỏng vấn của giám khảo tại khu vực trưng bày poster.

c) *Yêu cầu đối với dự án dự thi*

- Bảo đảm tính trung thực trong nghiên cứu khoa học; không gian lận, sao chép trái phép, giả mạo; không sử dụng hoặc trình bày nội dung, kết quả nghiên cứu của người khác như là kết quả nghiên cứu của mình.

- Thời gian nghiên cứu của dự án dự thi không quá 01 năm tính đến ngày **31/01/2026**.

- Dự án tập thể không được phép đổi thành viên khi đã bắt đầu thực hiện dự án. Kết quả thực hiện dự án phải thể hiện được sự đóng góp của từng thành viên.

- Dự án nghiên cứu về các mầm bệnh, hóa chất độc hại hoặc các chất gây ảnh hưởng xấu đến môi trường không được tham gia Cuộc thi.

- Dự án dự thi phải được cơ sở giáo dục nơi học sinh đang học phê duyệt, đánh giá và được đơn vị dự thi quy định tại khoản 1, Điều 5 của Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT, tổ chức lựa chọn theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT.

- Dự án dự thi phải bảo đảm yêu cầu về trưng bày theo quy định của Ban Tổ chức Cuộc thi.

4. Đơn vị dự thi và số lượng dự án dự thi

- Đơn vị dự thi: mỗi trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp THPT, trung tâm GDNN-GDTX, mỗi xã/phường là một đơn vị dự thi.

- Số lượng dự án dự thi:

+ Mỗi trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm GDNN-GDTX được đăng ký tối đa 02 dự án (riêng 03 Trường THPT chuyên, mỗi trường được đăng ký tối đa 03 dự án).

+ Mỗi xã/phường đăng ký tối đa 02 dự án dự thi. Đối với các xã/phường: Trần Biên, Tân Phú, Trảng Bom, Tam Hiệp, Đồng Phú, Bình Phước cử tối đa 03 dự án.

+ Các đơn vị có dự án đạt từ giải tư Cuộc thi KHKT cấp quốc gia năm học 2024-2025 được cử 01 dự án/01 giải (số lượng dự án tham dự Cuộc thi cấp tỉnh tối đa không quá 06 dự án/đơn vị).

Lưu ý: Đối với các trường phổ thông có nhiều cấp học thì các dự án cấp THCS (nếu có) sẽ đăng ký tham gia Cuộc thi do UBND các xã/phường (địa điểm đặt cơ sở chính của trường) tổ chức, nhà trường không đăng ký dự án thi cấp tỉnh đối với cấp THCS.

5. Thí sinh dự thi và người hướng dẫn nghiên cứu

a) Thí sinh dự thi phải có đủ các điều kiện sau:

- Là học sinh lớp 8, lớp 9, lớp 10, lớp 11, lớp 12;
- Tự nguyện tham gia và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi;
- Có kết quả học tập, rèn luyện học kỳ I năm học 2025-2026 đạt từ mức khá trở lên;
- Mỗi thí sinh chỉ được tham gia 01 (một) dự án dự thi trong 01 (một) lần tổ chức Cuộc thi.

b) Người hướng dẫn nghiên cứu

- Mỗi dự án dự thi có 01 người hướng dẫn nghiên cứu là giáo viên hoặc nhân viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục, có chuyên môn phù hợp cho mỗi dự án dự thi.
- Ngoài người hướng dẫn nghiên cứu là giáo viên hoặc nhân viên của cơ sở giáo dục, mỗi dự án dự thi có thể có thêm 01 người hướng dẫn khoa học là nhà khoa học, giảng viên đại học, chuyên gia kỹ thuật hoặc cán bộ nghiên cứu tại các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, cơ sở khoa học - công nghệ, nhằm hỗ trợ chuyên môn sâu cho học sinh trong quá trình nghiên cứu (có thể là cha, mẹ, người thân của học sinh). Trường hợp dự án có nhà khoa học chuyên ngành tham gia hướng dẫn thì phải có xác nhận của nhà khoa học chuyên ngành đó.
- Trường hợp dự án có nội dung nghiên cứu được thực hiện tại cơ quan nghiên cứu như đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, cơ sở khoa học công nghệ phải có xác nhận của cơ quan nghiên cứu đó.
- Người hướng dẫn chịu trách nhiệm về mặt pháp lý (nếu vi phạm sẽ xử lý theo quy định) của dự án dự thi theo đúng quy định và phải ký phê duyệt kế hoạch nghiên cứu trước khi học sinh tiến hành nghiên cứu.
- Mỗi người hướng dẫn nghiên cứu chỉ được hướng dẫn tối đa 01 dự án dự thi trong Cuộc thi năm học 2025-2026.

6. Quy trình đăng ký, phê duyệt và lựa chọn dự án dự thi cấp tỉnh

a) Đối với cơ sở giáo dục

- Cơ sở giáo dục thông báo công khai mục tiêu, nội dung, yêu cầu, tiêu chí đánh giá dự án dự thi và hình thức tổ chức Cuộc thi để giáo viên, nhân viên phát hiện, hướng dẫn học sinh lựa chọn đề tài, xây dựng kế hoạch nghiên cứu;
- Giáo viên, nhân viên đã hướng dẫn học sinh xây dựng kế hoạch nghiên cứu báo cáo với tổ chuyên môn để tổ chuyên môn báo cáo, đề nghị hiệu trưởng hoặc giám đốc (sau đây gọi chung là người đứng đầu) cơ sở giáo dục xem xét, phê duyệt;

- Người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt kế hoạch nghiên cứu và người hướng dẫn nghiên cứu theo đề nghị của tổ chuyên môn; chỉ đạo tổ chuyên môn theo dõi, hỗ trợ quá trình nghiên cứu của học sinh theo kế hoạch nghiên cứu đã được phê duyệt;

- Cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá dự án của học sinh; lựa chọn dự án thuộc cơ sở giáo dục gửi đơn vị dự thi để được đánh giá, lựa chọn theo hướng dẫn của đơn vị dự thi.

b) Đối với đơn vị dự thi

- Tổ chức đánh giá dự án của học sinh theo tiêu chí đánh giá tại Phụ lục 2 của Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT, lựa chọn dự án tham gia Cuộc thi;

- Gửi hồ sơ dự thi theo quy định tại Điều 13 của Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10/01/2026.

Lưu ý:

- Những dự án không có đầy đủ thông tin hoặc thông tin không phù hợp trong hồ sơ sẽ không được tham dự Cuộc thi.

- Các đơn vị dự thi gửi Hồ sơ của từng dự án đăng ký dự thi theo mục 9 của văn bản này (bản giấy) về Sở GD&ĐT (qua Phòng GDPT&GDTX), đồng thời gửi file excel của phiếu đăng ký dự thi và file pdf báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện dự án dự thi về địa chỉ email: vanhieu.gdpt@dongnai.edu.vn hạn cuối trong ngày **10/01/2026**.

7. Hồ sơ dự thi

Hồ sơ dự thi gồm:

- Quyết định của người đứng đầu đơn vị dự thi cử các dự án tham dự Cuộc thi.

- Giấy xác nhận kết quả học tập, rèn luyện của thí sinh có chữ ký của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Hồ sơ dự án dự thi:

- + Thuyết minh về việc đăng ký, phê duyệt và lựa chọn dự án dự thi tại cơ sở giáo dục và đơn vị dự thi theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT;

- + Kế hoạch nghiên cứu đã được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt;

- + Báo cáo kết quả thực hiện dự án dự thi theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 3 của Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT.

8. Quy trình chấm thi, thẩm định hồ sơ dự thi và tiêu chí đánh giá dự án dự thi

a) Quy trình chấm thi cấp tỉnh

Ban Tổ chức Cuộc thi tổ chức chấm thi trên cơ sở vận dụng Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

*** Thẩm định hồ sơ dự thi**

- Mỗi dự án sẽ được thẩm định các nội dung liên quan.
- Trong quá trình thẩm định dự án dự thi, Ban thẩm định sẽ xác minh các thông tin trong hồ sơ dự thi, nếu hồ sơ dự án dự thi không đáp ứng yêu cầu hoặc vi phạm quy chế thi sẽ không được dự thi và được xử lý theo quy định.
- Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ dự thi, Ban thẩm định hồ sơ dự thi lập danh sách dự án đủ điều kiện dự thi trình Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi phê duyệt.

*** Chấm thi cấp tỉnh**

- Chấm thi vòng sơ khảo: dựa trên hồ sơ dự án của các đơn vị dự thi.

Ban Tổ chức Cuộc thi căn cứ kết quả chấm thi của Giám khảo để lựa chọn không quá 60% tổng số dự án đăng ký dự thi được vào thi vòng chung khảo.

- Chấm thi vòng chung khảo

+ Các dự án được vào thi vòng chung khảo tiếp tục được chỉnh sửa, bổ sung nội dung của báo cáo kết quả nghiên cứu; chuẩn bị poster, các sản phẩm trưng bày.

+ Các dự án được chấm thi theo từng nhóm lĩnh vực, mỗi dự án được đánh giá qua 02 vòng thi độc lập:

Vòng 1: Đánh giá thông qua hồ sơ dự án dự thi.

Vòng 2: Đánh giá thông qua trình bày poster và phỏng vấn trực tiếp học sinh dự thi (Tiêu chí đánh giá theo quy định tại Phụ lục 2).

b) Cách xét giải của Cuộc thi tại vòng Chung khảo:

- Các giải của Cuộc thi được xếp theo nhóm lĩnh vực dựa trên điểm đánh giá các dự án dự thi, không phân biệt dự án cá nhân hay dự án tập thể. Căn cứ trên điểm số của các dự án, Ban tổ chức Cuộc thi ban hành quyết định phê duyệt giải Cuộc thi bao gồm các giải Nhất (nếu có), giải Nhì, giải Ba và giải Tư.

- Tổng số giải của Cuộc thi không vượt quá 60% tổng số dự án dự thi. Trong đó số giải Nhất không vượt quá 10% tổng số giải; số giải Nhì, giải Ba mỗi loại giải không vượt quá 30% tổng số giải.

c) Chọn dự án dự thi cấp quốc gia: Căn cứ kết quả chấm thi cấp tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức quyết định các hình thức phù hợp để lựa chọn và trình Giám đốc Sở GDĐT cử các dự án tham dự cuộc thi cấp quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở GDĐT

a) Phòng Giáo dục Phổ thông-Giáo dục Thường xuyên

- Chủ trì tham mưu với Lãnh đạo Sở GDĐT triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả; ban hành các văn bản triển khai tổ chức Cuộc thi.

- Tiếp nhận hồ sơ dự thi, tổng hợp danh sách, thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt danh sách dự án đủ điều kiện tham dự Cuộc thi.

- Tham mưu công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan: các trường cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu, sở, hội, ngành,... hỗ trợ điều kiện để các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, tổ chức Cuộc thi.

- Phối hợp với các đơn vị đặt địa điểm tổ chức Cuộc thi chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện để tổ chức Cuộc thi.

- Xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí tổ chức Cuộc thi theo quy định.

- Báo cáo kết quả Cuộc thi với Giám đốc Sở GDĐT.

- Tham mưu lựa chọn các dự án tiêu biểu, đạt chất lượng cao tham dự Cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp quốc gia năm học 2025-2026 do Bộ GDĐT tổ chức.

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính: Thẩm định dự toán kinh phí; giám sát việc sử dụng và tham mưu quyết toán kinh phí theo quy định.

c) Văn phòng Sở: Phối hợp với Phòng GDPT-GDTH thực hiện tốt công tác tuyên truyền; tham mưu khen thưởng học sinh đoạt giải và người hướng dẫn nghiên cứu có học sinh đoạt giải tại Cuộc thi theo quy định.

2. Đề nghị UBND các xã, phường

- Chỉ đạo các trường có cấp THCS xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, đặc điểm của địa phương và đối tượng học sinh. Thông báo công khai mục tiêu, nội dung, yêu cầu, tiêu chí đánh giá dự án dự thi và hình thức tổ chức Cuộc thi để giáo viên, nhân viên phát hiện, hướng dẫn học sinh lựa chọn đề tài, xây dựng kế hoạch nghiên cứu.

- Tổ chức đánh giá, lựa chọn dự án tham gia cuộc thi cấp tỉnh. Gửi hồ sơ đăng ký dự thi về Sở GDĐT đảm bảo thời gian quy định.

3. Các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp THPT, các trung tâm GDNN-GDTH

- Ban hành kế hoạch và tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế. Thông báo công khai mục tiêu, nội dung, yêu cầu, tiêu chí đánh giá dự án dự thi và hình thức tổ chức cuộc thi để giáo viên, nhân viên phát hiện, hướng dẫn học sinh lựa chọn đề tài, xây dựng kế hoạch nghiên cứu; đảm bảo các điều kiện cần thiết cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức cuộc thi KHKT cấp trường; lựa chọn dự án dự thi KHKT cấp tỉnh. Gửi hồ sơ đăng ký dự thi về Sở GDĐT đảm bảo thời gian quy định.

4. Đối với đơn vị đặt địa điểm tổ chức Cuộc thi

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện để tổ chức Cuộc thi.

- Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác quản lý, phục vụ, tổ chức Cuộc thi.

- Cử học sinh tham dự khai mạc, tổng kết và tham gia các hoạt động của Cuộc thi theo phân công của Ban Tổ chức Cuộc thi.

V. Kinh phí phục vụ công tác NCKH trích từ các nguồn ngân sách nhà nước dành cho các hoạt động thường xuyên phục vụ dạy học của các đơn vị và nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, đoàn thể và cá nhân.

Trong quá trình triển khai nếu có những khó khăn, vướng mắc, các đơn vị thông tin kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng GDPT-GDĐT) hoặc liên hệ ông Đặng Văn Hiếu – Chuyên viên Phòng GDPT-GDĐT, Sở GDĐT theo số điện thoại 0974.053.597 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDPT (Bộ GDĐT);
- Giám đốc, các Phó GD;
- Các phòng thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, GDPT-GDĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Ngọc Thắng

PHỤ LỤC 1**LĨNH VỰC DỰ THI CỦA CUỘC THI***(Trích từ Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT-ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)*

TT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
1	Khoa học động vật	Hành vi; Tế bào; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và di truyền; Dinh dưỡng và tăng trưởng; Sinh lí; Hệ thống và tiến hóa;...
2	Khoa học xã hội và hành vi	Điều dưỡng và phát triển; Tâm lí; Tâm lí nhận thức; Tâm lý xã hội và xã hội học;...
3	Hóa Sinh	Hóa-Sinh phân tích; Hóa-Sinh tổng hợp; Hóa-Sinh-Y; Hóa-Sinh cấu trúc;...
4	Y Sinh và khoa học Sức khỏe	Chẩn đoán; Điều trị; Phát triển và thử nghiệm dược liệu; Dịch tễ học; Dinh dưỡng; Sinh lí học và Bệnh lý học;...
5	Kỹ thuật Y sinh	Vật liệu Y Sinh; Cơ chế Sinh học; Thiết bị Y Sinh; Kỹ thuật tế bào và mô; Sinh học tổng hợp; ..
6	Sinh học tế bào và phân tử	Sinh lí tế bào; Gen; Miễn dịch; Sinh học phân tử; Sinh học thần kinh;...
7	Hóa học	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...
8	Sinh học trên máy tính và Sinh -Tin	Kỹ thuật Y sinh; Dược lí trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...
9	Khoa học Trái đất và Môi trường	Khí quyển; Khí hậu; Ảnh hưởng của môi trường lên hệ sinh thái; Địa chất; Nước;...
10	Hệ thống nhúng	Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu;...
11	Năng lượng: Hóa học	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển nhiên liệu tế bào và pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...
12	Năng lượng: Vật lý	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...
13	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật hàng không và vũ trụ; Kỹ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lý thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kỹ thuật gia công công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí; Hệ thống hàng hải;...
14	Kỹ thuật môi trường	Xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học; Khai thác đất; Kiểm soát ô nhiễm; Quản lý chất thải và tái sử dụng; Quản lý nguồn nước;...
15	Khoa học vật liệu	Vật liệu sinh học; Gốm và Thủy tinh; Vật liệu composite; Lí thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Pô-li-me;...
16	Toán học	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học

TT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
		và Tôpô; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...
17	Vi Sinh	Vi trùng và kháng sinh; Vi sinh ứng dụng; Vi khuẩn; Vi sinh môi trường; Kháng sinh tổng hợp; Vi-rút;...
18	Vật lí và Thiên văn	Thiên văn học và Vũ trụ học; Vật lý nguyên tử, phân tử và quang học; Lý - Sinh; Vật lý trên máy tính; Vật lý thiên văn; Vật liệu đo; Từ, Điện từ và Plasma; Cơ học; Vật lý hạt cơ bản và hạt nhân; Quang học; La-de; Thu phát sóng điện từ; Lượng tử máy tính; Vật lý lý thuyết;...
19	Khoa học Thực vật	Nông nghiệp; Môi liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và sinh sản; Tăng trưởng và phát triển; Bệnh lý thực vật; Sinh lý thực vật; Hệ thống và tiến hóa;...
20	Rô bốt và máy thông minh	Máy sinh học; Lý thuyết điều khiển; Rô bốt động lực;...
21	Phần mềm hệ thống	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình;...
22	Y học chuyển dịch	Khám bệnh và chẩn đoán; Phòng bệnh; Điều trị; Kiểm định thuốc; Nghiên cứu tiền lâm sàng;...

PHỤ LỤC 2
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN DỰ THI

(Trích từ Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

Dự án khoa học	Dự án kỹ thuật
1. Câu hỏi nghiên cứu (10 điểm)	1. Vấn đề nghiên cứu (10 điểm)
- Mục tiêu tập trung và rõ ràng; - Xác định được sự đóng góp vào lĩnh vực nghiên cứu; - Có thể đánh giá được bằng các phương pháp khoa học.	- Mô tả sự đòi hỏi thực tế hoặc vấn đề cần giải quyết; - Xác định các tiêu chí cho giải pháp giải quyết vấn đề; - Lý giải về sự cấp thiết của vấn đề cần giải quyết.
2. Thiết kế và phương pháp (15 điểm)	
- Kế hoạch được thiết kế và các phương pháp thu thập dữ liệu tốt; - Các tham số, thông số và biến số phù hợp và hoàn chỉnh.	- Tìm tòi các phương án khác nhau để đáp ứng nhu cầu hoặc giải quyết vấn đề; - Phát triển nguyên mẫu/mô hình theo giải pháp giải quyết vấn đề.
3. Thực hiện: Thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu (20 điểm)	3. Thực hiện: Chế tạo và kiểm tra (20 điểm)
- Thu thập dữ liệu đảm bảo tính khách quan, tính có thể lặp lại của kết quả; - Dữ liệu thu thập đủ hỗ trợ cho giải thích và các kết luận. - Áp dụng các phương pháp toán học và thống kê phù hợp để phân tích dữ liệu thu thập đủ hỗ trợ cho giải thích và các kết luận.	- Nguyên mẫu/mô hình được chế tạo chứng minh được giải pháp giải quyết vấn đề đã xác định và thiết kế; - Nguyên mẫu/mô hình đã chế tạo được kiểm tra trong nhiều điều kiện/thử nghiệm; - Nguyên mẫu/mô hình đã chế tạo chứng minh được sự hoàn chỉnh về công nghệ.
4. Tính sáng tạo (20 điểm)	
Dự án chứng minh tính sáng tạo đáng kể trong một hay nhiều tiêu chí ở trên.	
5. Trình bày (35 điểm)	
a) Áp phích (Poster) (10 điểm) - Bố trí về nội dung thể hiện theo tiêu chí đánh giá dự án. - Rõ ràng của các hình ảnh, đồ thị chú thích. b) Phỏng vấn (25 điểm) - Trả lời rõ ràng, súc tích, sâu sắc các câu hỏi; - Hiểu biết cơ sở khoa học liên quan đến dự án; - Hiểu biết về sự giải thích và hạn chế của các kết quả và các kết luận; - Mức độ đóng góp độc lập của học sinh trong thực hiện dự án; - Chất lượng của các ý tưởng cho nghiên cứu tiếp theo; - Mức độ đóng góp và hiểu biết về dự án của tất cả thành viên đối với các dự án tập thể.	

PHỤ LỤC 3 BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

A. Lý do chọn đề tài

Mô tả ngắn gọn tóm tắt cơ sở khoa học của vấn đề nghiên cứu và giải thích tại sao vấn đề đó quan trọng trong khoa học. Nếu có thể, giải thích về bất kỳ tác động xã hội nào của vấn đề nghiên cứu.

B. Câu hỏi nghiên cứu; Vấn đề nghiên cứu; Giả thuyết khoa học.

C. Thiết kế và phương pháp nghiên cứu

- Mô tả chi tiết tiến trình và thiết kế thí nghiệm (thực nghiệm), bao gồm phương pháp thu thập số liệu, xác định giải pháp và thiết kế mô hình... Chỉ mô tả cho dự án của mình nghiên cứu, không bao gồm công việc được thực hiện bởi người hướng dẫn hay của những người khác.

- Xác định những rủi ro tiềm năng và những cảnh báo an toàn cần thiết.

D. Tiến hành nghiên cứu

- Trình bày tiến trình nghiên cứu, bao gồm việc thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu; xây dựng và kiểm tra mô hình thiết kế.

- Kết luận khoa học về câu hỏi, vấn đề nghiên cứu, giả thuyết khoa học.

E. Tài liệu tham khảo

- Liệt kê tối thiểu 5 tài liệu tham khảo chính (Ví dụ các bài báo khoa học, sách, trang web) mà bạn đã nghiên cứu. Nếu Đề cương nghiên cứu của bạn có sử dụng động vật có xương sống, một trong số các tham khảo này phải là tài liệu về bảo vệ động vật.

- Trình bày tài liệu tham khảo: *Tên tác giả. Tên tài liệu. Nơi xuất bản, năm xuất bản.*

Ghi chú: Hướng dẫn cụ thể cho các nội dung có liên quan trong dự án nghiên cứu

1. Nghiên cứu trên con người

- **Đối tượng:** Mô tả ai sẽ là đối tượng trong nghiên cứu của bạn (độ tuổi, giới tính, thành phần dân tộc/chủng tộc). Xác định rõ các thành phần dân cư có thể bị tổn thương (dân tộc thiểu số, phụ nữ mang thai, tù nhân, người tâm thần, người có hoàn cảnh đói nghèo ...).

- **Lựa chọn:** Tìm đối tượng nghiên cứu đâu? Họ được mời tham gia như thế nào?

- **Phương pháp:** Những người tham gia sẽ được yêu cầu làm gì? Có sử dụng việc điều tra, bảng hỏi hay kiểm tra gì không? Tần suất và thời gian dành cho cho mỗi chủ đề như thế nào?

- **Đánh giá rủi ro:**

+ **Rủi ro:** Những rủi ro hay sự bất tiện có thể có (về thể chất, tâm lý, thời gian, xã hội, pháp luật) đối với những người tham gia là gì? Có thể làm giảm thiểu những rủi ro như thế nào?

+ **Lợi ích:** Liệt kê những lợi ích có thể có đối với xã hội hay đối với những người tham gia.

- **Bảo vệ sự riêng tư:** Sẽ có các thông tin cá nhân nào (ví dụ như tên, số điện thoại, ngày sinh, địa chỉ email) được thu thập? Các dữ liệu được giữ bí mật hay nặc danh? Nếu là nặc danh, hãy mô tả các thông tin nặc danh được thu thập như thế nào? Nếu không nặc danh, thủ tục để bảo đảm an toàn, bí mật như thế nào? Các dữ liệu sẽ được lưu trữ ở đâu? Ai sẽ truy cập các dữ liệu đó? Bạn sẽ làm gì với những dữ liệu đó sau khi kết thúc nghiên cứu?

- **Thủ tục cho phép thông tin:** Hãy mô tả bằng cách nào bạn sẽ thông báo cho những người tham dự về mục đích nghiên cứu, họ sẽ được yêu cầu làm gì, sự tham gia của họ là tình nguyện và họ có quyền dừng lại bất kì lúc nào?

2. Nghiên cứu trên động vật có xương sống

- Trình bày và phân tích ngắn gọn về các khả năng có thể đối với việc sử dụng động vật có xương sống và trình bày chi tiết lập luận cho việc sử dụng động vật có xương sống.

- Giải thích các tác động hoặc đóng góp có thể có của nghiên cứu này.

- Trình bày chi tiết toàn bộ thủ tục được sử dụng:

+ Bao gồm các phương pháp được sử dụng để giảm thiểu sự bất tiện, sự buồn bực, đau đớn hay bị thương gây ra cho động vật trong thời gian thí nghiệm.

+ Mô tả chi tiết lượng hóa chất hay đơn thuốc được sử dụng.

- Mô tả chi tiết số lượng động vật, loài, giống, giới tính, tuổi, nguồn gốc..., bao gồm cả sự lập luận về số lượng động vật dùng cho nghiên cứu.

- Mô tả chi tiết chuồng trại và sự giám sát chăm sóc hàng ngày.

- Mô tả chi tiết cách xử lý số động vật sau khi nghiên cứu.

3. Tác nhân sinh học nguy hiểm

- Hãy mô tả quá trình đánh giá và xác định mức độ an toàn sinh học.

- Nêu nguồn gốc của chất, nguồn gốc và giống tế bào đặc trưng.

- Mô tả chi tiết sự cảnh báo an toàn.

- Trình bày và phân tích các cách tiêu hủy sau khi nghiên cứu.

4. Hóa chất, hoạt động và thiết bị nguy hiểm:

- Mô tả tiến trình đánh giá rủi ro và các kết quả.

- Mô tả chi tiết lượng hóa chất và đơn thuốc sử dụng.

- Mô tả sự cảnh báo an toàn và tiến trình giảm thiểu rủi ro.

- Trình bày và phân tích các phương pháp tiêu hủy.

**PHỤ LỤC 4: GỢI Ý TRÌNH BÀY TRANG BÌA
BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**CUỘC THI KHKT CẤP TỈNH HỌC SINH TRUNG HỌC
NĂM HỌC 2025 - 2026**

ĐỀ TÀI:

Lĩnh vực nghiên cứu: